



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN : 2013/BXD

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI**

National Technical Regulations Of Outdoor Advestising

HÀ NỘI - 2013

QCVN : 2013/BXD

Lời nói đầu

QCVN : 2013/BXD do Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn biên soạn, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số /TT-BXD ngày tháng năm

Mục lục

1	QUY ĐỊNH CHUNG	5
1.1	Phạm vi điều chỉnh	5
1.2	Đối tượng áp dụng	5
1.3	Tài liệu viện dẫn	5
1.4	Giải thích từ ngữ.....	6
2	QUY ĐỊNH KỸ THUẬT	10
2.1	Nguyên tắc quy hoạch xây dựng phương tiện quảng cáo ngoài trời.....	10
2.2	Yêu cầu kỹ thuật đối với bảng quảng cáo	11
2.2.1	Trên đường ngoài đô thị.....	11
2.2.2	Trong nội thành, nội thị.....	12
2.3	Yêu cầu kỹ thuật đối với màn hình điện tử LED	13
2.4	Yêu cầu kỹ thuật đối với biển hiệu, pa nô, bảng hộp đèn, đèn neon uốn chữ	14
2.5	Yêu cầu kỹ thuật đối với bảng-rôn.....	16
2.6	Yêu cầu kỹ thuật đối với các bảng quảng cáo dạng chữ và hình biểu tượng.....	16
2.7	Yêu cầu về kết cấu	16
2.8	Yêu cầu về chống rỉ sét	17
2.9	Yêu cầu về phòng chống tác động của sinh vật có hại.....	17
2.10	Yêu cầu về vật liệu	17
2.11	Yêu cầu về chiếu sáng	18
	Phụ lục A	20
	Phụ lục B	21

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI

National Technical Regulations Of Outdoor Advestising

1 QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 Phạm vi điều chỉnh

1.1.1 Quy chuẩn này quy định những yêu cầu bắt buộc phải tuân thủ khi quy hoạch, thiết kế, xây dựng các phương tiện quảng cáo ngoài trời và không áp dụng với sản phẩm quảng cáo.

1.1.2 Quy chuẩn này áp dụng đối với các phương tiện quảng cáo ngoài trời được thể hiện trên các công trình quảng cáo, băng-rôn, đặt cố định hoặc di động.

1.2 Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng các phương tiện quảng cáo ngoài trời trên lãnh thổ Việt Nam.

1.3 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu được viện dẫn trong quy chuẩn bao gồm:

QCXDVN 01 : 2008/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

QCVN 02 : 2009/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;*

QCVN 06 : 2010/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.*

CHÚ THÍCH: Trường hợp các tài liệu viện dẫn trong quy chuẩn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo phiên bản mới nhất.

1.4 Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.4.1

Quảng cáo

Việc sử dụng các phương tiện nhằm giới thiệu đến công chúng các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có mục đích sinh lợi hoặc không có mục đích sinh lợi; các tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ được giới thiệu; trừ tin thời sự, chính sách xã hội, thông tin cá nhân.

1.4.2

Sản phẩm quảng cáo

Bao gồm nội dung và hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự.

1.4.3

Công trình quảng cáo

Bao gồm các màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời, biển hiệu, bảng quảng cáo độc lập hoặc gắn vào công trình xây dựng có sẵn (Xem Hình 1).

1.4.4

Màn hình chuyên quảng cáo

Phương tiện quảng cáo sử dụng công nghệ điện tử để truyền tải các sản phẩm quảng cáo, bao gồm màn hình LED, LCD và các hình thức tương tự.

CHÚ THÍCH: Biển quảng cáo màn hình LED điện tử là loại hình biển quảng cáo sử dụng đèn LED điện tử để chạy các hình ảnh và biểu tượng quảng cáo.

1.4.5

Biển hiệu

Bảng dùng để viết tên của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm giới thiệu tên gọi, địa chỉ giao dịch.

1.4.6

Băng-rôn

Bao gồm băng-rôn ngang, băng-rôn dọc (phướn, cờ đuôi nheo) được treo tại các vị trí cụ thể trên các tuyến đường trục chính trong đô thị, trung tâm.

1.4.7

Bảng quảng cáo

Phương tiện để thể hiện các sản phẩm quảng cáo trên nhiều chất liệu và kích thước khác nhau, bao gồm: bảng, biển, panô, hộp đèn được treo, độc lập hoặc gắn vào công trình xây dựng có sẵn.

1.4.8

Bảng quảng cáo tấm lớn

Bảng quảng cáo có diện tích một mặt lớn hơn 40 m².

1.4.9

Bảng quảng cáo tấm nhỏ

Bảng quảng cáo có diện tích một mặt từ 40 m² trở xuống.

1.4.10

Bảng quảng cáo cố định (đứng độc lập hoặc gắn vào công trình xây dựng có sẵn)

Bảng quảng cáo được cố định xuống nền hoặc bề mặt gắn kết và có thể được chiếu sáng, kết nối với nguồn cung cấp điện.

1.4.11

Bảng quảng cáo di động

Bảng quảng cáo có thể di dời được, sử dụng dưới dạng treo hoặc đặt trên vỉa hè, lề đường và dải phân cách, được chiếu sáng hoặc không được chiếu sáng.

1.4.12

Diện tích quảng cáo

Phần thể hiện các sản phẩm quảng cáo trên mặt báo in, báo hình, báo điện tử, trang thông tin điện tử, xuất bản phẩm, bảng quảng cáo, phương tiện giao thông hoặc trên các phương tiện quảng cáo tương tự.

1.4.13

Mặt trước bảng quảng cáo

Phần bao gồm các thông tin, nội dung quảng cáo.

1.4.14

Mặt sau bảng quảng cáo

Phần bảng quảng cáo, có thể có hoặc không có thông tin quảng cáo, đóng vai trò như một phần của kết cấu.

1.4.15

Kết cấu bảng quảng cáo

Các thành phần được lắp ráp với nhau để tạo nên một phương tiện quảng cáo ngoài trời bao gồm trụ đỡ, cột trụ và khung đỡ.

1.4.16

Đường bộ

Bao gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ.

1.4.17

Đất của đường bộ

Phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

1.4.18

Hành lang an toàn đường bộ

Dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

1.4.19

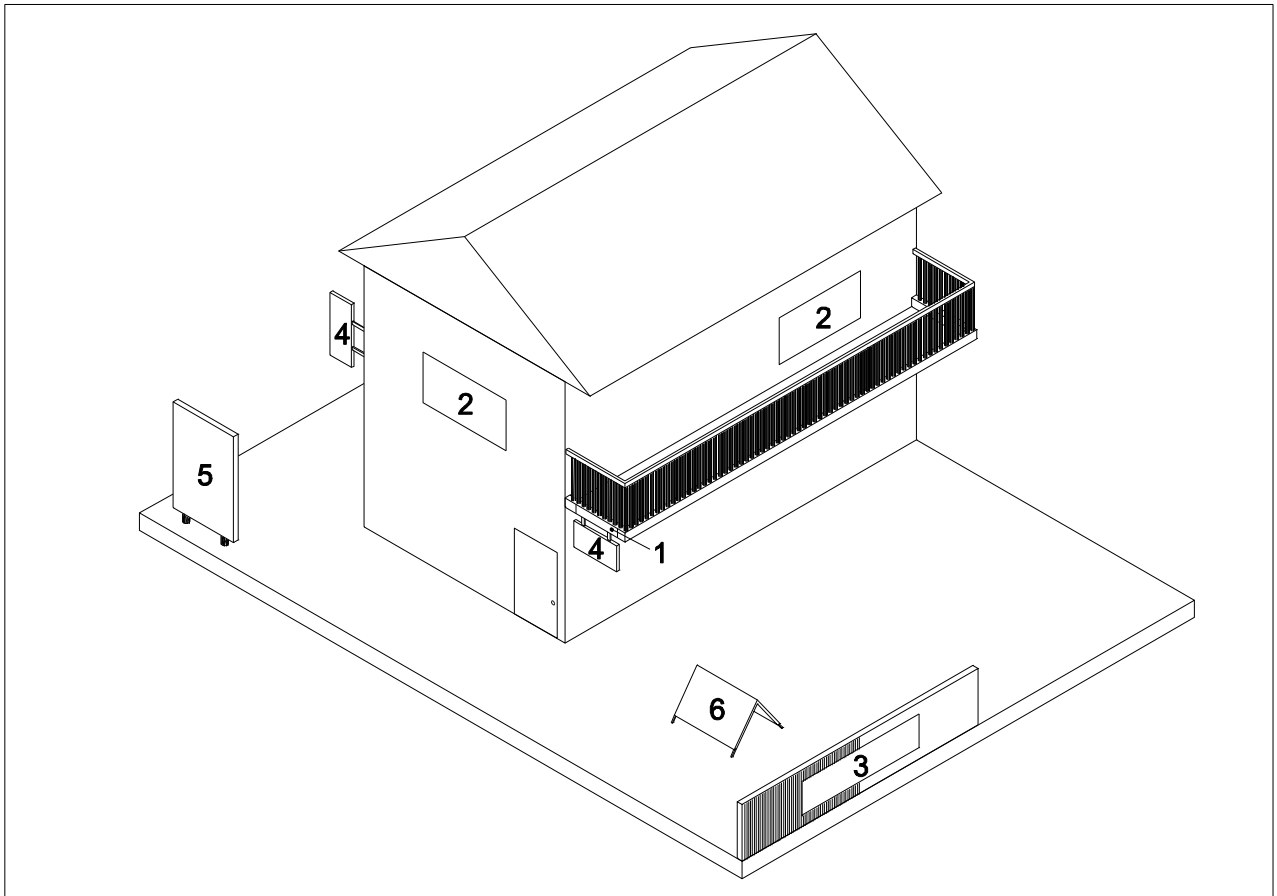
Đường đô thị

Đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị.

1.4.20

Dải phân cách

Bộ phận của đường để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt hoặc để phân chia phần đường của xe cơ giới và xe thô sơ.



CHÚ DẪN:

1. Biển hộp, bảng hộp;
2. Bảng quảng cáo tại các mặt nhà;
3. Bảng quảng cáo tạm thời trên tường rào công trình đang xây dựng;
4. Biển hiệu (treo ngang và treo dọc);
5. Bảng quảng cáo cố định đứng độc lập;
6. Bảng quảng cáo di động.

Hình 1 - Minh họa các loại hình phương tiện quảng cáo ngoài trời

2 QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1 Nguyên tắc quy hoạch xây dựng phương tiện quảng cáo ngoài trời

2.1.1 Khi quy hoạch quảng cáo ngoài trời phải xác định được địa điểm, kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng các phương tiện quảng cáo ngoài trời đặt trên các tuyến đường đô thị và đường ngoài đô thị.

2.1.2 Vị trí, địa điểm, khu vực lắp đặt các phương tiện quảng cáo ngoài trời phải tuân theo quy định trong QCVN 01 : 2008/BXD, quy định có liên quan [1] [2] và các yêu cầu sau:

- Đảm bảo mỹ quan đô thị;
- Đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy, kết cấu xây dựng, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng địa phương;
- Đảm bảo các hoạt động sản xuất, sinh hoạt bình thường của người dân và an toàn sinh mạng;
- Đảm bảo tầm nhìn tại các nút giao thông.

CHÚ THÍCH: Ưu tiên kế thừa các vị trí lắp đặt phương tiện quảng cáo phù hợp với quy hoạch đã có từ trước.

2.1.3 Việc xây dựng, lắp đặt các công trình quảng cáo phải tuân theo các quy định về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. [1] [2] [3]

2.1.4 Những trường hợp sau phải xin giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương:

- Xây dựng biển hiệu, bảng quảng cáo có diện tích một mặt trên 20 m² kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn;
- Xây dựng bảng quảng cáo đứng độc lập có diện tích một mặt trên 40 m²;
- Xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời có diện tích một mặt trên 20 m².

Việc xin cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo phải tuân theo quy định về cấp giấy phép xây dựng. [4] [5]

2.2 Yêu cầu kỹ thuật đối với bảng quảng cáo

2.2.1 Trên đường ngoài đô thị

2.2.1.1 Bảng quảng cáo tấm lớn

a) Các bảng quảng cáo tấm lớn đặt trên đường ngoài đô thị phải có kiểu dáng phù hợp (một mặt hoặc nhiều mặt) tuân theo các quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Yêu cầu kỹ thuật đối với bảng quảng cáo tấm lớn đặt trên đường ngoài đô thị

Loại đường	Diện tích một mặt bảng quảng cáo m ²	Khoảng cách tối thiểu từ mép đường đến cạnh gần đường nhất m	Chiều cao tối đa từ mặt đường tới mép dưới m	Khoảng cách giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng m	Khoảng cách giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường cong m
Quốc lộ	Từ 120 đến 200	25	15	Từ 200 đến 250	Từ 150 đến 200
Tỉnh lộ	Từ 90 đến 120	20	13	Từ 150 đến 200	Từ 75 đến 100
Huyện lộ	Từ 40 đến 100	15	8	Từ 100 đến 150	Từ 75 đến 100

CHÚ THÍCH: Tùy trường hợp cụ thể của từng địa phương và thực địa của tuyến đường, khoảng cách giữa hai bảng liền kề có thể thay đổi, nhưng không vượt quá:

- ±50 m đối với các tuyến đường quốc lộ;
- ±25 m đối các tuyến đường tỉnh lộ;
- ±20 m đối với các tuyến huyện lộ.

b) Tại các vị trí cầu, hầm đường bộ:

Không được phép đặt bảng quảng cáo trong phạm vi an toàn (Xem Phụ lục B).

2.2.1.2 Bảng quảng cáo tấm nhỏ

Tùy thuộc loại và cấp kỹ thuật của đường để lựa chọn loại bảng quảng cáo với diện tích, chiều cao, kiểu dáng, khoảng cách tuân theo các quy định sau:

a) Trên các tuyến đường có dải phân cách, các bảng quảng cáo đặt trong dải phân cách phải có kiểu dáng phù hợp (một mặt hoặc nhiều mặt). Chiều ngang bảng quảng cáo phải nhỏ hơn chiều rộng dải phân cách và tuân theo các quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 - Yêu cầu kỹ thuật đối với bảng quảng cáo tầm nhỏ đặt trên đường ngoài đô thị có dải phân cách

Chiều rộng dải phân cách m	Diện tích tối đa một mặt bảng quảng cáo m ²	Chiều cao tối đa từ mặt dải phân cách tới đỉnh của bảng m	Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề m
Lớn hơn 10	15	6	100
Từ 2 đến 10	10	5	60

CHÚ THÍCH: Tùy trường hợp cụ thể của từng địa phương và thực địa của tuyến đường, khoảng cách giữa hai bảng liền kề có thể thay đổi, nhưng không vượt quá:

- ±20 m đối với dải phân cách có chiều rộng hơn 10 m;
- ±10 m đối với dải phân cách có chiều rộng từ 2 m đến 10 m.

b) Tại các cột đèn chiếu sáng **trên cầu**, dải phân cách và lề đường:

- Vị trí: tại các cột đèn chiếu sáng;
- Diện tích tối đa một mặt bảng: $(h \times b \times d) = (1,2 \text{ m} \times 0,6 \text{ m} \times 0,2 \text{ m})$;
- Chiều cao tối đa: 6 m tính từ mặt đường đến đỉnh của bảng;
- Khoảng cách: tùy theo tình hình thực tế của địa phương và vị trí quy hoạch có thể quy định cách một cột đèn hoặc cách hai cột đèn chiếu sáng đặt một bảng quảng cáo.

CHÚ THÍCH: h- chiều cao; b- chiều rộng; d- chiều dày. Hộp đèn quảng cáo được ốp hai mặt quanh cột đèn chiếu sáng.

c) Tại các vị trí cầu, hầm đường bộ:

Không được phép đặt bảng quảng cáo trong phạm vi an toàn (Xem Phụ lục B).

2.2.2 Trong nội thành, nội thị

2.2.2.1 Tại các tuyến đường đô thị, cầu vượt/đường hầm dành cho người đi bộ, hầm đường bộ, cầu vượt, công viên, vườn hoa trong khu vực nội thành, nội thị chỉ được lắp đặt bảng quảng cáo tầm nhỏ và phải tuân theo các quy định sau:

a) Tại các tuyến đường:

- Vị trí: tính từ mép đường đến cạnh gần đường nhất của bảng tối thiểu là 5,0 m;
- Diện tích tối đa một mặt bảng: 40 m²;
- Chiều cao tối đa: 5,0 m tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo;
- Khoảng cách giữa hai bảng quảng cáo liền kề trên cùng tuyến đường tối thiểu là 100 m theo chiều dọc tuyến đường.

b) Tại hầm chui, cầu vượt dành cho người đi bộ:

- Vị trí: mặt phía trong cầu vượt/đường hầm cho người đi bộ;
- Diện tích tối đa một mặt bảng: 40 m².

c) Tại các vị trí cầu, hầm đường bộ:

Không được phép đặt bảng quảng cáo trong phạm vi an toàn (Xem Phụ lục B).

d) Tại các công viên, vườn hoa:

- Vị trí: trên hàng rào và trong khuôn viên của công viên, vườn hoa;
- Diện tích tối đa một mặt bảng: 40 m²;
- Chiều cao tối đa: 5,0 m tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo.

CHÚ THÍCH: Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương và địa hình cụ thể của khu vực có thể có quy định riêng.

2.2.2.2 Bảng quảng cáo đặt tại mặt ngoài các tòa nhà cao tầng phải đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn sinh mạng, thông gió, lấy sáng.

Đối với các tòa nhà cao tầng là khách sạn, trung tâm thương mại, trung tâm tài chính - ngân hàng, trung tâm hoạt động văn hóa đa năng, cao ốc trụ sở - văn phòng cho thuê, được phép lắp đặt biển quảng cáo hoặc biển hiệu tại tầng trên cùng.

2.2.2.3 Đối với nhà ở riêng lẻ chỉ được đặt một bảng quảng cáo trên tường nhà với chiều cao tối đa là 1,5 m; chiều dài không vượt quá chiều ngang nhà.

2.2.2.4 Trong khuôn viên công trình đang xây dựng được lắp đặt hoặc thể hiện quảng cáo tạm thời vào mặt tường rào bao phủ xung quanh công trình nhưng không được gây ảnh hưởng đến công tác thi công và các hoạt động bình thường của các công trình lân cận. Diện tích mỗi bảng tối đa là 40 m².

2.3 Yêu cầu kỹ thuật đối với màn hình điện tử LED

2.3.1 Màn hình điện tử LED dùng làm phương tiện quảng cáo ngoài trời bố trí trên các trục đường giao thông không được dùng âm thanh và phải tuân theo các quy định sau:

QCVN : 2013/BXD

- Vị trí: từ mép đường đến cạnh gần đường nhất của màn hình, tối thiểu là 5,0 m;
- Diện tích tối đa một mặt màn hình: 100 m²;
- Chiều cao tối đa: 10 m tính từ mặt đất đến cạnh dưới của màn hình điện tử;
- Khoảng cách: tùy theo tình hình thực tế của địa phương và vị trí quy hoạch để quy định cụ thể cho phù hợp.

2.3.2 Màn hình điện tử LED bố trí tại các khu vực công cộng phải tuân thủ các quy định sau:

- Diện tích từ 40 m² đến 60 m²;
- Không được đặt tại các nút giao thông, không được dùng âm thanh;
- Chiều cao tính từ mặt đường đến mép trên của màn hình không quá 15 m.

2.4 Yêu cầu kỹ thuật đối với biển hiệu, pa nô, bảng hộp đèn, đèn neon uốn chữ

2.4.1 Việc đặt, treo, dán, dựng, lắp biển hiệu dưới các hình thức bảng, biển, hộp đèn, hệ thống đèn neon uốn chữ (neon sign) phải tuân theo các quy định sau:

- Vị trí biển hiệu: đặt ở mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân. Mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được đặt một biển hiệu;
- Kiểu dáng: biển hiệu ngang hoặc biển hiệu dọc;
- Kích thước:
 - + Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 2,0 m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt nhà;
 - + Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 1,0 m, chiều cao tối đa là 4,0 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.

2.4.2 Trong các khu vực hạn chế xây dựng, các phương tiện quảng cáo bằng hộp đèn, bảng nan, bảng đèn neon uốn chữ, bảng trivision (bảng lật 3 mặt), màn hình điện tử chạy chữ, có diện tích tối đa là 20 m².

Trong khuôn viên đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại nhà ga, bến xe, bãi đỗ xe các phương tiện quảng cáo có diện tích tối đa là 40 m².

2.4.3 Trên nóc nhà chỉ được phép quảng cáo bằng hình thức bảng đèn neon uốn chữ. Không được quảng cáo bằng các hình thức khác đặt trên hoặc che lấp nóc nhà, mái nhà. Chiều cao tối đa của các chữ là 2,5 m và diện tích quy đổi tối đa là 40 m² (Cách tính diện tích quy đổi tham khảo Phụ lục A).

2.4.4 Bảng quảng cáo bằng hộp đèn treo, gắn trên thân cột đèn chiếu sáng ở hai bên tuyến đường giao thông (các tuyến đường quốc lộ, đường phố trong khu vực nội đô, cầu bắc qua

sông,...) việc treo, gắn hộp đèn quảng cáo lên cột đèn chiếu sáng phải tuân theo quy định cụ thể của từng địa phương và các quy định sau:

- Đảm bảo độ phát sáng không ảnh hưởng đến người tham gia giao thông;
- Kích thước hộp đèn: cao 1,50 m x rộng 0,6 m x dày 0,20 m;
- Khoảng cách từ chân cột đèn chiếu sáng đến mép dưới của hộp đèn: 3,5 m;
- Khoảng cách tối đa từ mép thân cột đèn chiếu sáng đến cạnh bên của hộp đèn: 0,15 m.

2.4.5 Bảng quảng cáo bằng hộp đèn đặt trên dải phân cách của đường đô thị phải tuân theo các quy định trong Bảng 3.

Bảng 3 - Yêu cầu kỹ thuật đối với hộp đèn đặt trên dải phân cách của đường đô thị

Chiều rộng dải phân cách m	Diện tích tối đa của hộp đèn m ²	Chiều cao tối đa từ mặt dải phân cách tới đỉnh hộp đèn m	Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề m
Lớn hơn 15	4	5	60
Từ 8 đến 15	4	5	60
Từ 3 đến 8	3	5	60
Từ 2 đến 3	2	5	60

CHÚ THÍCH:

1) Với dải phân cách có chiều rộng từ 2 m đến 8 m: Chiều rộng hộp đèn không được lớn hơn 2/3 chiều rộng dải phân cách;

2) Với dải phân cách có chiều rộng lớn hơn 15 m: Được lắp dựng hộp đèn hai bên cạnh dải phân cách theo hình thức so le.

2.4.6 Chỉ được phép lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo, biển chỉ dẫn trên vỉa hè, lề đường trong phạm vi cho phép sử dụng tạm thời (ngoài mục đích giao thông). Bề rộng lớn nhất của bảng, biển hiệu (đối với vỉa hè có bề rộng trên 3,0 m) là 1,5 m - tính từ mép tiếp giáp nhà bên trong vỉa hè (hay từ mốc chỉ giới đường đỏ) trở ra hoặc từ mép bó vỉa trở vào.

2.4.7 Đối với bảng quảng cáo bằng hộp đèn đặt dựng đứng thì chiều rộng tối đa là 1,0 m và chiều cao tối đa là 6,0 m đặt trong phạm vi chỉ giới xây dựng.

2.4.8 Việc lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo, hộp đèn trên vỉa hè, lề đường phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép; không được che chắn không gian thoát hiểm, cứu hoả; không được lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, không được gây ảnh hưởng đến giao thông công cộng.

2.5 Yêu cầu kỹ thuật đối với bảng-rôn

2.5.1 Bảng-rôn ngang được treo tại các vị trí cụ thể trên các tuyến đường trục chính trong đô thị, trung tâm.

2.5.2 Bảng-rôn dọc (phươn, cờ đuôi nheo) được treo tại các cột đèn chiếu sáng ở dải phân cách và cột đèn chiếu sáng ở lề đường.

2.5.3 Khoảng cách treo bảng rôn phụ thuộc vào yêu cầu cụ thể và vị trí quy hoạch để quy định phù hợp với từng địa phương.

2.5.4 Kích thước và chiều cao của bảng-rôn được quy định trong Bảng 4.

Bảng 4 - Kích thước và chiều cao của bảng-rôn

	Kích thước (rộng x dài) m	Chiều cao từ mặt đường đến cạnh đáy bảng-rôn m
Bảng-rôn ngang	0,8 x 10,0	Không nhỏ hơn 3,5
Bảng-rôn dọc	(Từ 0,6 đến 0,8) x (Từ 1,5 đến 2,5)	Không lớn hơn 1,4

CHÚ THÍCH: Tùy thuộc vào nội dung quảng cáo và yêu cầu thực tế, kích thước bảng-rôn có thể điều chỉnh nhưng không vượt quá giới hạn $\pm 20\%$ diện tích theo kích thước nêu trên.

2.6 Yêu cầu kỹ thuật đối với các bảng quảng cáo dạng chữ và hình biểu tượng

Bảng quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng phải tuân theo các quy định tại mục 2.2.

(Cách tính diện tích quy đổi tham khảo Phụ lục A).

2.7 Yêu cầu về kết cấu

2.7.1 Kết cấu của các phương tiện quảng cáo ngoài trời phải đảm bảo an toàn, bền vững, ổn định trong suốt thời gian thi công và khai thác sử dụng.

2.7.2 Kết cấu phải được tính toán phù hợp với loại bảng quảng cáo theo mọi yếu tố bất lợi nhất tác động lên chúng.

CHÚ THÍCH: Các tác động, tải trọng liên quan đến điều kiện tự nhiên lấy theo quy định trong QCVN 02 : 2009/BXD.

2.7.3 Các mối nối giữa các cấu kiện phải đảm bảo bền vững, an toàn và có tính thẩm mỹ. Các mối hàn, ghép nối giữa các cấu kiện kim loại phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

2.7.4 Móng, chân cột, phần mặt bằng quảng cáo, vật liệu sử dụng phải đảm bảo không bị biến dạng, rung động và suy giảm các tính chất khác quá giới hạn cho phép.

2.7.5 Kết cấu phải có độ bền lâu, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu sử dụng đã quy định và không phải sửa chữa trước thời hạn quy định.

2.8 Yêu cầu về chống rỉ sét

2.8.1 Đối với những bảng quảng cáo có sử dụng khung đỡ làm bằng kim loại, phải áp dụng các biện pháp chống rỉ sét để không ảnh hưởng đến độ an toàn của kết cấu.

2.8.2 Các cấu kiện kim loại không đồng chất phải được cách ly bằng sơn hoặc mạ nhằm tránh hiện tượng ăn mòn điện hóa.

Những cấu kiện bằng kim loại nằm dưới lòng đất phải được xử lý chống rỉ thích hợp.

2.8.3 Thiết kế bảng quảng cáo ngoài trời phải tránh đọng nước, chất bẩn tại các khe rãnh và mối nối giữa các cấu kiện. Bố trí các rãnh, khe, lỗ thoát nước tại các vị trí thích hợp.

2.9 Yêu cầu về phòng chống tác động của sinh vật có hại

2.9.1 Phải có các biện pháp ngăn ngừa sự làm tổ của các loài chim cũng như các tác động tiêu cực khác của chuột và côn trùng làm ảnh hưởng tới thẩm mỹ và kết cấu của bảng quảng cáo.

2.9.2 Phải có giải pháp tránh chuột làm tổ và cắn lớp vỏ cách điện của hệ thống dây dẫn điện cung cấp cho hộp đèn gây chập điện, cháy nổ.

2.10 Yêu cầu về vật liệu

2.10.1 Vật liệu được sử dụng để chế tạo bảng quảng cáo phải được làm bằng chất liệu bền, đảm bảo thẩm mỹ, đạt được các yêu cầu về tuổi thọ và các yêu cầu kỹ thuật cụ thể của từng loại vật liệu.

2.10.2 Độ bền của vật liệu phải phù hợp với các quy định có liên quan và tính đến yêu cầu về đặc trưng cháy như quy định trong QCVN 06 : 2010/BXD.

2.10.3 Tất cả các bề mặt và cạnh nhìn thấy của bảng quảng cáo phải là vật liệu không bị ăn mòn đồng thời cũng không bị ảnh hưởng bởi sự bị ăn mòn của bất cứ bộ phận xung quanh.

2.10.4 Phải bố trí các phương tiện và lối tiếp cận thích hợp để phục vụ cho việc bảo trì các bảng quảng cáo.

2.10.5 Các chất liệu sơn phủ, mực in, trang trí... trên bề mặt của bảng quảng cáo này phải phù hợp với tính chất của các vật liệu nền và phải tham khảo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

2.10.6 Vật liệu sử dụng làm bảng quảng cáo không được biến dạng trong các điều kiện bất lợi về nhiệt độ.

2.10.6.1 Trường hợp bảng quảng cáo được làm từ những vật liệu không đồng chất với độ giãn nở nhiệt khác nhau, phải chừa các khe co giãn giữa các cấu kiện không đồng chất này;

2.10.6.2 Đối với các loại biển hiệu dạng hộp, nhiệt độ bên trong không được vượt quá nhiệt độ làm việc của vật liệu.

2.10.6.3 Các bảng hộp đèn sử dụng đèn thấp sáng hoặc các thiết bị điện phát nhiệt phải bố trí các lỗ thông gió để làm mát. Các lỗ lấy gió phải nằm dưới các bộ phận phát nhiệt, các lỗ thoát gió phải nằm trên các bộ phận phát nhiệt.

2.10.6.4 Cầu dao, bảng điều khiển cũng như các cấu kiện điện tử dễ bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ phải được lắp đặt bên dưới các bộ phận phát nhiệt và có biện pháp bao che đảm bảo an toàn.

2.10.6.5 Các bộ phận phát nhiệt phải được đặt đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy tới các tấm bề mặt của bảng quảng cáo.

2.10.7 Các chất kết dính sử dụng trong bảng quảng cáo phải được lựa chọn phù hợp với các vật liệu được sử dụng và phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

2.10.8 Các bảng quảng cáo có sử dụng điện chiếu sáng phải được sử dụng các vật liệu phù hợp hoặc có biện pháp chống sự xâm nhập của nước mưa và bụi bám vào bên trong gây chập điện.

2.11 Yêu cầu về chiếu sáng

2.11.1 Chiếu sáng quảng cáo phải đảm bảo an toàn, tính thẩm mỹ đô thị không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông và các hoạt động khác của đô thị. Chiếu sáng bảng quảng cáo phải được chiếu từ hướng quan sát chính, phù hợp với khu vực được chiếu sáng.

2.11.2 Các phương tiện chiếu sáng có thể là một phần của bảng quảng cáo hoặc tách rời với bảng quảng cáo.

CHÚ THÍCH: Chiếu sáng bảng quảng cáo có thể là chiếu sáng bên ngoài hoặc chiếu sáng bên trong .

2.11.3 Các thiết bị chiếu sáng bảng quảng cáo phải là loại thiết bị tiết kiệm năng lượng, an toàn trong quản lý, vận hành và sử dụng.

2.11.4 Các hộp đèn phải được chiếu sáng đều.

2.11.5 Khi sử dụng ánh sáng đèn hắt mạnh lên các bảng quảng cáo và phải có giải pháp giảm thiểu ô nhiễm ánh sáng do tác động môi trường như:

- Đảm bảo khoảng cách giữa nguồn chiếu sáng và bảng quảng cáo;
- Sử dụng các cảm biến ánh sáng;
- Sử dụng các lá chắn và nắp chụp.

2.11.6 Hệ thống dây dẫn nguồn cấp điện cho bảng, biển hiệu, hộp đèn quảng cáo phải có lớp vỏ cách điện để tránh bị gây chạm, chập điện từ dây nguồn, trong hộp đấu dây kỹ thuật do ảnh hưởng của thời tiết.

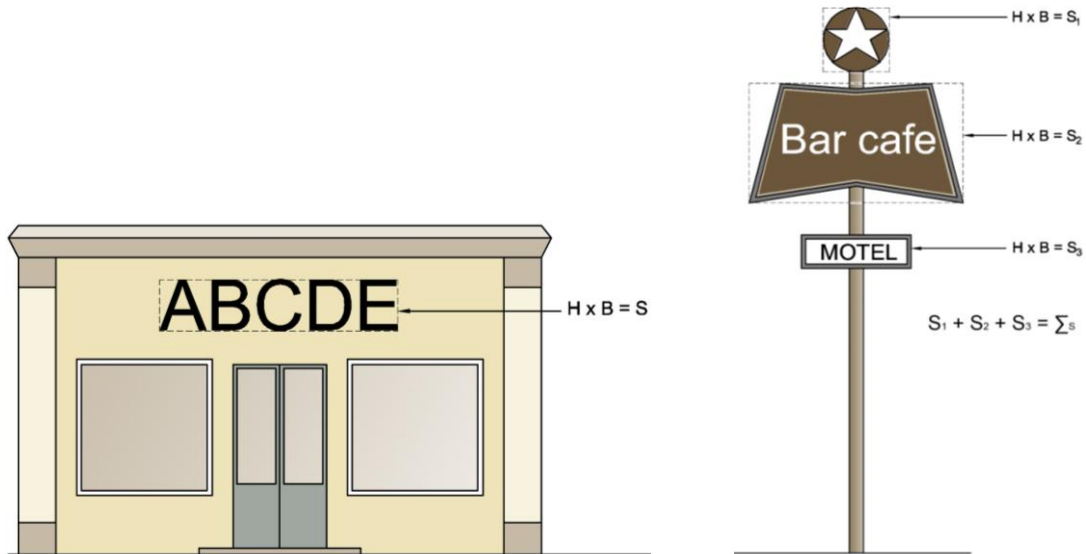
2.11.7 Khi lắp đặt, thi công các mối nối của hệ thống chiếu sáng bên trong bảng, biển hiệu, hộp đèn quảng cáo phải đảm bảo yêu cầu cách điện, giảm thiểu tác dụng nhiệt tỏa ra từ các loại đèn chiếu sáng làm bắt lửa, gây cháy lan sang các bộ phận liền kề khác.

2.11.8 Tính toán phụ tải hệ thống chiếu sáng bảng, biển hiệu, hộp đèn quảng cáo phải đảm bảo chọn đúng cấp bảo vệ của aptômát và tiết diện dây dẫn tránh sự cố do quá tải.

Phụ lục A

(Tham khảo)

Minh họa về cách tính diện tích các phương tiện quảng cáo ngoài trời



CHÚ DẪN:

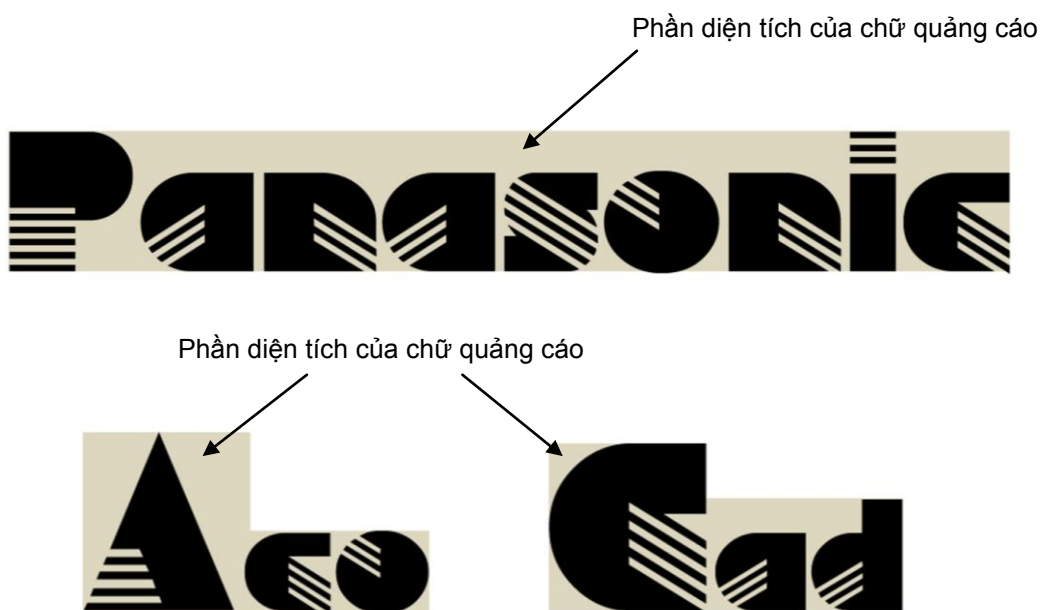
H : Chiều cao

S : Diện tích

B : Chiều rộng

ΣS : Tổng diện tích

Hình A.1 - Minh họa về cách tính diện tích của bảng quảng cáo

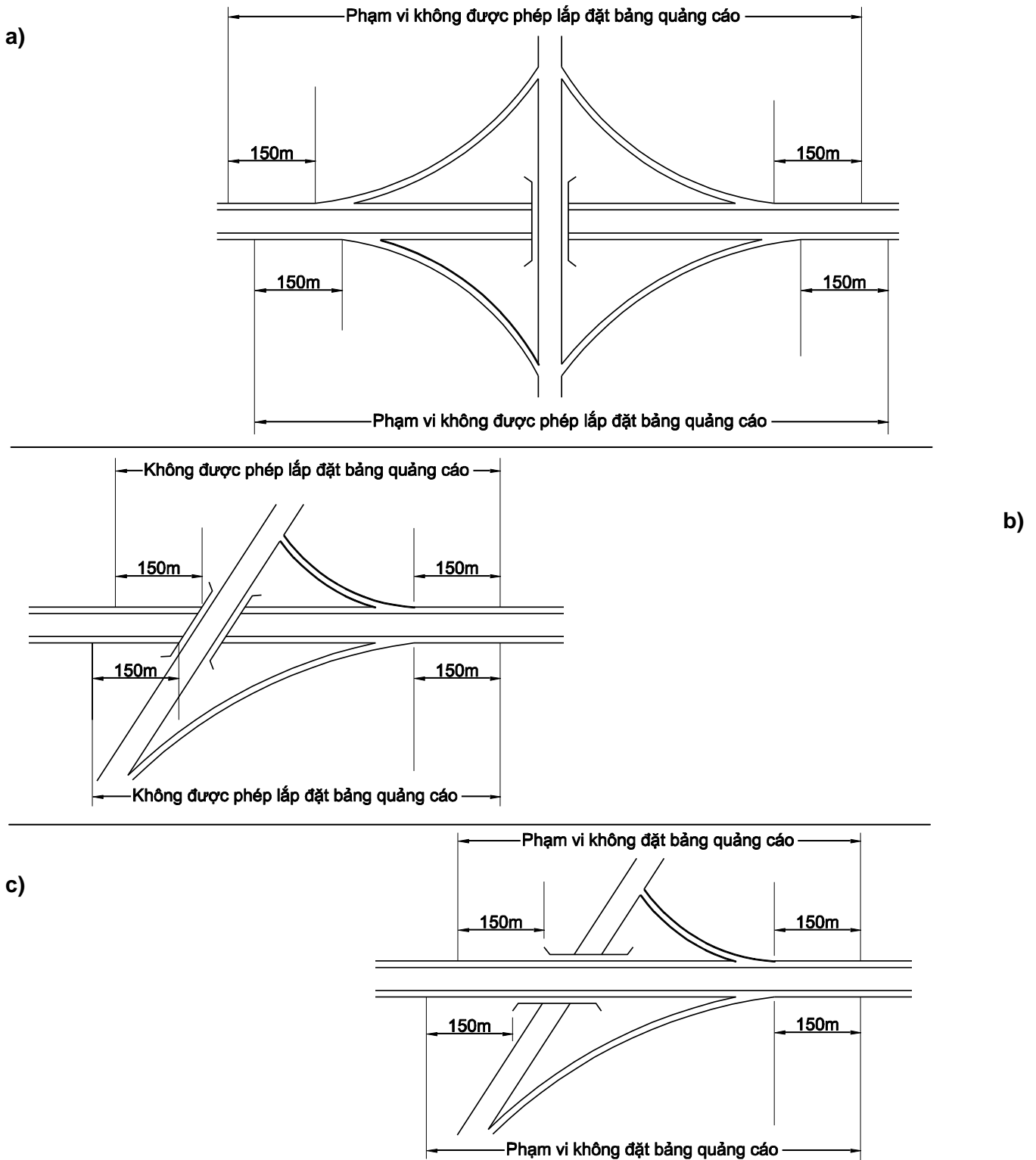


Hình A.2 - Minh họa về cách tính diện tích quy đổi của các bảng quảng cáo dạng chữ và hình biểu tượng

Phụ lục B

(Tham khảo)

Phạm vi không được phép lắp đặt bảng quảng cáo tại các nút giao thông



Hình B.1 - Minh họa về phạm vi không được phép lắp đặt bảng quảng cáo tại các nút giao thông

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] *Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.*
- [2] *Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012.*
- [3] *Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.*
- [4] *Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.*
- [5] *Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 về Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định 64/2012/NĐ-CP.*
-